

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

Bản án HNGĐ sơ thẩm
Số: 12/2025/HNGĐ-ST.
Ngày 05/3/2025.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU**

V/v: Tranh chấp về HN&GD.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tháp; Ông Trần Tất Phồn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Cẩm Vân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Việ kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 75/2024/TLST - HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19/02/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1997; (có mặt)

Trú tại: Thôn ngô Xá, xã PT, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế S, sinh năm 1995; (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Lũng Sơn, T, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án chị Nguyễn Thị H1 trình bày: Chị kết hôn với anh S tháng 01 năm 2024 do tự nguyện tìm hiểu, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND T, huyện Tiên Du. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình nhà chồng chị tại T, cuộc sống sau khi kết hôn của vợ chồng không ổn định. Nguyên nhân là do anh S nghiện ma túy đá nên thường xuyên cấm đồ, vay mượn khiến chị suốt ngày phải gồng gánh trả nợ. Vì nghiện ngập, anh S cũng không có trách nhiệm với gia đình và nếu chị không đáp ứng tiền bạc thì anh lại đánh bắt chị đi vay tiền đưa cho anh. Tháng 8/2024 chị không chịu đựng nổi nên đưa con về nhà để ở nhưng anh S vẫn luôn nhấn tin đòi chị đưa tiền, chị chặn máy thì anh S lấy máy khác điện đòi chị cho tiền. Chị không cho tiền thì anh S nhấn tin đe dọa giết chị. Hiện tại chị không dám ở nhà bố mẹ đẻ mà phải thuê trọ kín đáo chỗ khác để anh S không tìm được chị đòi tiền, dọa nạt. Chị rất lo sợ về tính cách của anh S. Chị mong Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn với anh S để chị ổn định cuộc sống chăm con.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thế D, sinh ngày 04/11/2023. Hiện tại con vẫn đang do chị chăm sóc. Vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi con. Chị không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu giải quyết;

Phía bị đơn Tòa án đã giao thông báo nhiều lần, các thông báo của Tòa án đã được Công an T, huyện Tiên Du giao cho anh S, anh S biết rõ việc Tòa án đang giải quyết vụ án nhưng anh luôn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai, không công bố chứng cứ và hòa giải được giữa anh chị.

Tại phiên tòa Nguyên đơn giữ nguyên quan điểm khởi kiện. Nguyên đơn trình bày thêm: Về thu nhập của bản thân nguyên đơn có mức thu nhập khoảng trên 10.000.000đ/01 tháng từ công việc là làm quản lý cho các nhà hàng tuy nhiên không có hợp đồng lao động nên không có tài liệu chứng cứ chứng minh về công việc và thu nhập.

Bị đơn vắng mặt hai lần không có lý do nên phiên tòa tiếp tục xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt tại quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa không có lý do nên chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đại diện VKS nhân dân huyện Tiên Du đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147 BLTTDS; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H1. Chị H1 được ly hôn anh S.

Về con chung: Giao con Nguyễn Thế D, sinh ngày 04/11/2023 cho chị H1 nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Việc cấp dưỡng nuôi con không đề cập giải quyết;

Anh S được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở

Tài sản chung, công nợ chung, trích chia công sức: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Án phí: Chị H1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị H1 làm đơn khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Thế S, anh S có HKTT và hiện đang cư trú tại thôn Lũng Sơn, T, huyện Tiên Du nên xét việc Tòa án nhân dân huyện Tiên Du thụ lý và giải quyết vụ án là hoàn toàn đúng thẩm quyền theo quy định;

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi thông báo hợp lệ đến anh S nhưng anh luôn vắng mặt không có lý do. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Công an T đã giao Quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và xác định mọi giấy tờ, thông báo của Tòa án gửi về công an đã giao cho anh S. Anh S vắng mặt tại phiên tòa lần này là lần thứ hai nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định tại Điều 227 BLTTDS.

[2] *Về nội dung*: Chị Nguyễn Thị H1 và anh Nguyễn Thế S kết hôn năm 2024. Anh chị có đăng ký kết hôn, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn;

[2.1]. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H1 thì thấy: Cuộc sống vợ chồng chị thực sự xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị trình bày là do anh S nghiện ma túy đá thường xuyên cầm đồ, vay mượn dẫn đến nợ nần. Vì nghiện ngập, anh S cũng không có trách nhiệm với gia đình, đánh bắt chị đi vay tiền thậm chí khi chị phải về nhà bố mẹ để ở anh S vẫn luôn nhấn tin đòi chị đưa tiền, nhấn tin đe dọa giết chị. Anh S biết rõ việc Tòa án huyện Tiên Du thụ lý giải quyết vụ án nhưng luôn cố tình vắng mặt trong quá trình làm việc cũng như phiên tòa nên xác định anh S tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Việc anh S bỏ mặc không tham gia, không có bất kỳ văn bản trình bày nào phản hồi ý kiến của anh trong quá trình Tòa án giải quyết thể hiện rõ anh không có ý định níu kéo duy trì hôn nhân với chị H1. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị là có thực. Mức độ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình xét thấy cần chấp nhận đơn ly hôn của chị, xử cho chị được ly hôn anh S là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thế D, sinh ngày 04/11/2023. Chị H1 có nguyện vọng muốn được nuôi con sau khi vợ chồng ly hôn. Đối với việc chị H1 xin được nuôi cháu D xét thấy: Nguyên nhân chị H1 xin ly hôn là do anh S nghiện ma túy đá. Quá trình giải quyết anh S không đến làm việc tại Tòa án nên thông tin về bản thân anh S, công việc và thu nhập của anh không làm rõ được tuy nhiên việc anh S đe dọa được thể hiện qua các tin nhắn của anh S với chị H1 do chị sao nộm tại tòa án là có thực; Chị H1 không có tài liệu chứng cứ chứng minh về thu nhập nhưng trên thực tế cháu D vẫn đang do chị chăm sóc. Cháu D hiện tại mới hơn 01 tuổi. Xét thấy, từ điều kiện hoàn cảnh của anh S và theo quy định pháp luật về việc con dưới 03 tuổi cần được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc nên việc chị H1 có đề nghị được giao quyền chăm sóc nuôi dưỡng cháu D sau khi anh chị ly hôn là phù hợp;

Việc cấp dưỡng nuôi con chị H1 không yêu cầu nên không đề cập giải quyết;

Anh S được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật;

[2.3] Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 264, 266, 267, 269, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H1. Chị H1 được ly hôn anh Nguyễn Thế S;

[3] Về con chung: Giao con Nguyễn Thế D, sinh ngày 04/11/2023 cho chị H1 nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Việc cấp dưỡng nuôi con không đề cập giải quyết;

Anh S được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H1 phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002650 ngày 04/12/2024 của Chi cục thi hành án huyện Tiên Du.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- THADS huyện Tiên Du;
- UBND TT Lim;
- Dương sự.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng